

Bản án số: 09/2021/KDTM-ST

Ngày 24-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN; địa chỉ trụ sở: Số 1, đường số 10, Khu công nghiệp A, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà C và bà D; là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 02/11/2020 của ông E - Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần LC; địa chỉ trụ sở: Km6, Quốc lộ F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông I - Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần LC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2020, bản tự khai và các lời khai tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN là bên bán ký với Công ty Cổ phần LC (sau đây viết tắt là Công ty LC) là bên mua Hợp đồng mua bán hàng hóa là sơn công nghiệp số JTVN/284/2013 ngày 10/9/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN đã bán sản phẩm cho Công ty LC đảm bảo số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm giao hàng theo đúng thỏa thuận, đã xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty LC. Tuy nhiên Công ty LC đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo cam kết đã ký trong Hợp đồng mua bán hàng hóa nêu trên cụ thể: Tổng số tiền mà Công ty LC phải thanh toán theo Hợp đồng tính đến hết ngày 30/11/2020 là 7.783.613.084đồng trong đó nợ gốc là 4.510.700.382đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.272.912.702đồng. Số dư nợ này đã được Công ty LC nhiều lần ký vào các Thư xác nhận công nợ, lần cuối cùng ký xác nhận công nợ vào ngày 10/5/2018.

Mặc dù Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN đã đôn đốc trả nợ nhiều lần tuy nhiên cho đến nay Công ty LC vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng còn nợ nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN khởi kiện yêu cầu:

Công ty LC phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN số tiền: nợ gốc là: 4.510.700.382đồng; tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính đến ngày xét xử (24/9/2021) là: 3.631.976.809đồng. Tổng cộng là 8.142.677.191đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2021 là 8.142.677.191đồng (trong đó nợ gốc là: 4.510.700.382đồng; nợ lãi trong hạn là: 0 đồng; nợ lãi quá hạn là: 3.631.976.809đồng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa và lời khai của các bên đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; các điều 280, 281, 290, 428, 438, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55, 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty LC phải thanh toán khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/9/2021) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN là 8.142.677.191đồng (trong đó nợ gốc là:

4.510.700.382đồng; nợ lãi trong hạn là: 0 đồng; nợ lãi quá hạn là: 3.631.976.809đồng); bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa được ký giữa các Công ty có đăng ký kinh doanh với nhau và có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại KM6, Quốc lộ F, phường G, quận H, Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt lần thứ ba mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Xét Hợp đồng mua bán hàng hóa là sơn công nghiệp số JTVN/284/2013 ngày 10/9/2013 được ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN và Công ty LC:

[3.1] Về thẩm quyền ký kết Hợp đồng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN và Công ty LC là hai pháp nhân. Chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều là người đại diện theo pháp luật của hai Công ty do đó thẩm quyền ký kết hợp đồng là đúng pháp luật.

[3.2] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng được lập thành văn bản đúng quy định của pháp luật. Theo nội dung trong hợp đồng thể hiện hai bên đã thỏa thuận với nhau về tên hàng, số lượng theo nhu cầu của bên mua, địa điểm giao hàng, thời điểm giao hàng, hình thức giao nhận, giá cả, chất lượng, phương thức thanh toán. Các điều khoản trong hợp đồng đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đúng ngành nghề kinh doanh, thỏa mãn các điều kiện quy định tại Luật Thương mại.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN đã cung cấp đúng loại hàng, đủ số lượng theo yêu cầu, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn, giao hàng đúng địa điểm theo thỏa thuận trong hợp đồng có biên bản giao hàng kèm xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng quy định tại Điều 34, 35, 37, 42 Luật Thương mại. Tuy nhiên Công ty LC đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN đã đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng không có kết quả.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty LC đã ký vào các Thư xác nhận công nợ, lần cuối cùng vào ngày 10/5/2018 xác

nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN số tiền gốc là 4.510.700.382 đồng, đồng thời thừa nhận vi phạm nghĩa vụ trả nợ với lý do gặp nhiều khó khăn vì công tác thu hồi công nợ với khách hàng bị chậm trễ và hứa trả nợ theo lộ trình trong quý IV năm 2018 thanh toán 01 tỷ đồng, số công nợ còn lại thanh toán hết trong năm 2019, trong đó mỗi quý thanh toán từ 800 triệu đến 01 tỷ đồng. Tuy nhiên Công ty LC đã không thực hiện được việc trả nợ như cam kết nêu trên. Như vậy đủ cơ sở kết luận Công ty LC đã vi phạm các điều khoản cam kết trong hợp đồng kinh tế, chậm thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN kiện đòi nợ Công ty LC là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi: Trong hợp đồng hai bên có thỏa thuận việc trả lãi trong trường hợp Công ty LC vi phạm nghĩa vụ thanh toán sẽ phải chịu lãi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán là: $9.0\% \times 150\% = 13,5\%/năm$. Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại thì bên chậm thanh toán phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Căn cứ vào kết quả thu thập chứng cứ tại ba Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hải Phòng thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba Ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: $(10.5\% + 9.5\% + 9.0\%) \times 150\% : 3 = 14.5\%/năm$). Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu tính mức lãi suất là $6,5\% \times 150\% = 9,75\%/năm$. Mức lãi suất trên thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nhà nước và thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba Ngân hàng tại thời điểm xét xử, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 24/9/2021 là: 3.631.976.809 đồng (có bảng tính nợ lãi chi tiết trong hồ sơ).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 281, 290, 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN:

Buộc Công ty Cổ phần LC có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2021 là 8.142.677.191 đồng (Tám tỷ một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm chín mươi một đồng) (trong đó nợ gốc là: 4.510.700.382 đồng (Bốn tỷ năm trăm mười triệu bảy trăm nghìn ba trăm tám mươi hai đồng); nợ lãi trong hạn là: 0 (không) đồng; nợ lãi quá hạn là: 3.631.976.809 đồng (Ba tỷ sáu trăm ba mươi một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm linh chín đồng)).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần LC phải nộp 116.142.677 đồng (Một trăm mười sáu triệu một trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN số tiền 57.891.807 đồng (Năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm linh bảy đồng) tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền số 0010174 ngày 29/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Minh Phương